TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:31/2019/HNGĐ-ST;
Ngày: 16/4/2019.
V/v Tranh chấp *"Tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY – TIỀN GIANG

** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Thoa;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Tôn Văn Hùng**.

2/. Bà **Phạm Thị Phượng**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Bùi Công Danh** – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy: không tham gia.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 413/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Dương Thị Thanh H,** sinh năm: 1979; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 10/193A, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn L,** sinh năm: 1972; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Dương Thị Thanh H trình bày:*

Ngày 10/12/2013 Tòa án nhân dân huyện C đã có quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự tại quyết định số 283/2013/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2013. Theo đó ông Nguyễn Văn L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Nguyễn Dương Anh K, sinh ngày 24/10/2003 với số tiền mỗi tháng là 700.000đ tính từ tháng 12/2013 đến khi cháu K tròn 18 tuổi lao động được. Từ đó đến nay ông L đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng của mình. Nhưng hiện nay do nhu cầu sinh hoạt của cháu ngày càng cao và giá cả sinh hoạt lại tăng nên mức cấp dưỡng theo quyết định của Tòa án là quá thấp không còn phù hợp với tình hình kinh tế hiện nay. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L phải tăng mức cấp dưỡng nuôi cháu K từ 700.000đ lên 1.200.000đ/tháng, cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi lao động được. Yêu cầu thực hiện từ tháng 01/10/2018.

** Đối với bị đơn Nguyễn Văn L có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến như sau*: Ngày 10/12/2013 Tòa án nhân dân huyện C có quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 283/2013/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2013 theo đó tôi phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Dương Anh K, sinh ngày 24/10/2003 với số tiền 700.000đ tính từ tháng 12/2013 đến khi cháu K tròn 18 tuổi lao động được. Từ đó đến nay tôi đã thực hiện việc cấp dưỡng đầy đủ theo quy định. Nay bà Dương Thị Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu tăng mức cấp dưỡng từ 700.000đ lên 1.200.000đ/tháng tính từ 01/10/2018 cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi lao động được tôi đồng ý theo yêu cầu của bà H, đồng ý tăng mức cấp dưỡng 1.200.000đ/tháng, tính từ ngày 01/10/2018.

* Ngoài những lời khai của nguyên đơn, trong hồ sơ vụ án còn có các tài liệu chứng cứ sau:

- Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 283/2013/QĐST-HNGĐ, ngày 10/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện C.
- Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Dương Anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả thẩm tra các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Dương Thị Thanh H tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 107, 116 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà H có đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Do sau khi có quyết định số 283/2013/QĐST-HNGĐ, ngày 10/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định mức cấp dưỡng của ông Nguyễn Văn L đối với cháu Nguyễn Dương Anh K, sinh ngày 24/10/2003 hàng tháng là 700.000đ. Bà H khởi kiện yêu cầu tăng mức cấp dưỡng từ 700.000đ/tháng lên mức 1.200.000đ/tháng thực hiện từ 01/10/2018 cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi lao động được. Xét thấy yêu cầu khởi kiện tăng mức cấp dưỡng của bà H là có căn cứ, bởi hiện nay giá cả vật chất ngày càng tăng, nhu cầu sinh hoạt học tập đối với cháu K ngày càng lớn nên mức cấp dưỡng 700.000đ/tháng không còn phù hợp để đảm bảo đủ điều kiện vật chất cho cháu K, nên mức cấp dưỡng theo yêu cầu của bà H 1.200.000đ/tháng là phù hợp với tình hình hiện nay, đảm bảo đủ chi phí để cháu K học tập và sinh hoạt. Mặc khác, mức cấp dưỡng 1.200.000đ/tháng này cũng phù hợp với thu nhập hiện tại của bị đơn Nguyễn Văn L, ông L cũng đồng ý cấp dưỡng cho cháu K theo mức 1.200.000đ/tháng. Nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thanh H về yêu cầu ông Nguyễn Văn L tăng mức cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Dương Anh K từ 700.000đ lên mức mỗi tháng 1.200.000đ, thời gian thực hiện từ 01/10/2018 cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi lao động được.

Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, do yêu cầu khởi kiện của bà H được Tòa án chấp nhận nên ông L phải chịu án phí không giá ngạch theo quy định là 300.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều Khoản 5 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 107, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; và khoản 2 Điều 26

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thanh H về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Buộc ông Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Dương Anh K sinh ngày 24/10/2003 với số tiền hàng tháng là 1.200.000đ/tháng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Dương Anh K, sinh ngày 24/10/2003 tròn 18 tuổi lao động được.

2/. Về án phí: ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/. Bà Dương Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thoa